

II. DÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020

Trên cơ sở các tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty do HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, các phòng ban của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các thành viên BKS đã thực hiện công việc kiểm tra, xem xét và đưa ra đánh giá như sau :

A- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020 & TÀI CHÍNH CÔNG TY

A.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu năm 2020 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ:

DVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Ti lệ TH so KH
1	Tổng doanh thu	30.000.000.000	51.364.998.650	171,22%
2	Tổng chi phí	27.000.000.000	51.073.225.715	189,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.000.000.000	291.772.935	1,93%

1. Tình hình doanh thu:

Năm 2020, doanh thu toàn Công ty đạt 171,22% kế hoạch, chủ yếu doanh thu từ hoạt động tài chính.

2. Tình hình lợi nhuận :

Năm 2020 lợi nhuận toàn Công ty chỉ đạt 1,93% so với kế hoạch đề ra, nguyên nhân do Công ty trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, cộng với tiến độ triển khai dự án đang gặp khó khăn do vấn đề thủ tục pháp lý.

A.2. Tình hình tài chính của công ty :

Theo báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc vào ngày 31/12/2020. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán. Tình hình tài chính Công ty được thể hiện như sau:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1. Tổng doanh thu	51.364.998.650
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	40.431.967.155
Doanh thu hoạt động tài chính	8.475.029.710
Thu nhập khác	2.458.001.785
2. Tổng chi phí	51.073.225.715
Chi phí giá vốn bán hàng	31.181.957.571
Chi phí bán hàng	
Chi phí quản lý DN	11.940.861.611
Chi phí tài chính	417.843.848
Chi phí khác	7.532.562.685
3. Lợi nhuận Trước thuế	291.772.935
4. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	233.906.220
5. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.866.715

0126197
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KH
THỦY SẢN
SÀI GÒN
TP. HỒ CH

A.3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư :

- Dự án CENTA PARK (khu phức hợp chung cư và TMDV) tại số 678 Âu Cơ, p.14, Quận Tân Bình: tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để triển khai thi công phần thân công trình.
- Các mặt bằng tại số 665-667 Lò Gốm, 1534 Võ Văn Kiệt, khu đất tại Phú Viên, 87 Hàm Nghi: tiếp tục khai thác hợp tác kinh doanh trong thời gian chờ triển khai dự án.
- Dự án tại số 6 Phạm Phú Thứ, P.6, Q.Tân Bình: đã thực hiện việc góp vốn hợp tác đầu tư phát triển dự án với các đối tác với tổng số tiền là 731 tỷ đồng.

B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

B.1 Những mặt đã làm được:

* Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và đúng hướng; BKS không thấy có bất kỳ biểu hiện gì bất thường trong hoạt động năm 2020 của HĐQT.
- HĐQT đã thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo và nắm bắt tốt mọi mặt hoạt động của Công ty, đưa ra giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh một cách kịp thời.
- Các biện pháp chỉ đạo điều hành SXKD do Ban Tổng Giám Đốc trình đã được HĐQT xem xét, phê duyệt trên nguyên tắc tập thể, khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong HĐQT.
- HĐQT đã phối hợp tốt với BKS trong việc tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành, SXKD và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

*** Ban Tổng Giám Đốc:**

- Trong năm 2020, Ban Tổng Giám Đốc đã ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động và quy chế Công ty, không để xảy ra các sai phạm trong công tác giao dịch và thực hiện các Hợp đồng kinh tế.
- Quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam; Lập kế hoạch tài chính gắn liền với kế hoạch SXKD của Công ty, thực hiện nghiêm chỉnh quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- Chủ động tìm kiếm khách hàng nhằm khai thác tốt nhất trong việc kinh doanh dịch vụ trên các mặt bằng mà Công ty đang quản lý.
- Thực hiện đúng quy định Nhà nước, Quy chế của Công ty về chế độ tiền lương, BHXH đối với người lao động, không để xảy ra các trường hợp khiếu kiện liên quan đến quyền lợi của người lao động trong Công ty.

B.2 Những mặt hạn chế:

- Do các yếu tố khách quan nên trong năm 2020, HĐQT mặc dù đã có chủ trương, tuy nhiên việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý các mặt bằng còn chậm, vì vậy việc triển khai phát triển các dự án bị kéo dài.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính và Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc Công ty.
- Nhất trí với kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.
- Đề nghị HĐQT tiếp tục kiện toàn bộ máy phù hợp với định hướng hoạt động của công ty trong thời gian sắp tới.

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý các mặt bằng nhằm rút ngắn thời gian triển khai dự án; tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng các khoản đầu tư kéo dài, không hiệu quả.
- Đề nghị HĐQT công ty tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với kế hoạch SXKD trong năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 đối với Công ty niêm yết theo hướng dẫn của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

- Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty dựa trên Nghị quyết của HĐQT và các nội quy, quy chế của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát tình thực hiện kế hoạch SXKD, các dự án đầu tư trong năm 2021.
 - Giám sát việc thực hiện các biện pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban kiểm soát Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



NGUYỄN TRỌNG TRÍ

Số: 01 /ITr/SeaSG/2021

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH
(V/v thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2020)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1.Tổng doanh thu	51.364.998.650
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	40.431.967.155
Doanh thu hoạt động tài chính	8.475.029.710
Thu nhập khác	2.458.001.785
2.Tổng chi phí	51.073.225.715
Chi phí giá vốn bán hàng	31.181.957.571
Chi phí bán hàng	0
Chi phí quản lý DN	11.940.861.611
Chi phí tài chính	417.843.848
Chi phí khác	7.532.562.685
3.Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	5.366.333.835
Lợi nhuận khác	-5.074.560.900
4.Chi phí thuế thu nhập hiện hành	233.906.220
5.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57.866.715

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Không phân phối, giữ lại lợi nhuận để mở rộng phát triển kinh doanh.
Trân trọng kính trình ĐHĐCD thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN DUY BÌNH

Số: 02 /TTr/SeaSG/2021

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua định hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	30
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	28
3	Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	02

Trân trọng kính trình ĐHĐCD thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN DUY BÌNH

Số: 03 /TTr/SeaSG/2021

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính của Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM. Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty.

Trân trọng kính trình ĐHĐCD thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN DUY BÌNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 87 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Tp.HCM

Tel : (08) 73099999 – Fax: (08) 39310888

Website: seaprodexsg.com – Email: info@seaprodexsg.com

Số: 04 /ITr/SeaSG/2021

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ công ty)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Thủy sản Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn

Trong năm 2019-2020, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã ban hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Kèm theo đó là một loạt các văn bản hướng dẫn thi hành được các cơ quan quản lý nhà nước ban hành, đặc biệt là các văn bản liên quan trực tiếp tới hoạt động của Công ty chứng khoán, bao gồm: Nghị định 155/2020/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán; Thông tư 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của CTCK; Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn về quản trị công ty; Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên TTCK.

Dựa trên các điều khoản của Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quy định, Điều lệ của SSN và Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và Hoạt động của HĐQT cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản với mục tiêu:

- Phù hợp với các quy định của Luật, thực tế hoạt động của doanh nghiệp;
- Bảo vệ quyền lợi của đồng thời Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác và Doanh nghiệp;
- Nâng cao trách nhiệm công ty, tăng cường tính minh bạch, tính tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro trong tất cả hoạt động quản trị, điều hành và nghiệp vụ;
- Xây dựng hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SSN chuẩn mực đúng pháp luật, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SSN trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung, thông qua toàn văn Dự thảo các văn bản sau đây:

- Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;

(Chi tiết nội dung sửa đổi, Dự thảo Điều lệ và Quy chế sửa đổi theo các phụ lục đính kèm và được đăng tải tại website Công ty <http://seaprodexsg.com/d/dai-hoi-co-dong/>)

2. Phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện và ban hành các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, và các Quy chế trên, điều chỉnh thứ tự các Điều/Khoản/Điểm và tùy từng thời điểm thay mặt ĐHĐCĐ quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung các văn bản trên cho phù hợp với các thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty.
3. Chịu trách nhiệm công bố thông tin theo quy định pháp luật về CBTT cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN toàn văn nội dung các văn bản sửa đổi; báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại phiên họp thường niên gần nhất về việc sửa đổi Điều lệ, các Quy chế nêu trên (nếu có). Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN DUY BÌNH

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2021

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XNK THỦY SẢN SÀI GÒN

(Kèm theo Tờ trình 04/Tr-HĐQT ngày 08 tháng 11 năm 2021)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	"Luật Doanh Nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
2	Bổ sung thêm một Điểm ngay sau Điểm b Khoản 1 Điều 1	"Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2021
3	Bổ sung thêm một Điểm ngay sau Điểm b Khoản 1 Điều 1	"Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung theo quy định tại Khoản 33 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020
4	Sửa đổi Điểm d Khoản 1 Điều 1: "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt.	Đề nghị sửa đổi thành : "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê duyệt.	Theo Điểm g Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
5	Bổ sung thêm một Điểm ngay sau Điểm d Khoản 1 Điều 1	"Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt;	Theo Điểm h Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
6	Sửa đổi Điểm đ Khoản 1 Điều 1: "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Sửa đổi theo quy định tại tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán

M.S.D.A.

	nghiep		
7	Bổ sung thêm một Điểm ngay sau Điểm d Khoản 1 Điều 1	“Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;	Theo Điểm k Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
8	Bổ sung thêm một Điểm ngay sau Điểm d Khoản 1 Điều 1	“Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán	Theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
9	Bổ sung thêm một Điểm ngay sau Điểm g Khoản 1 Điều 1	“Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con	Theo Điểm o Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
10	Sửa đổi Khoản 7 Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Sửa lỗi kỹ thuật để phù hợp theo quy định pháp luật liên quan
11	Sửa đổi Khoản 2 Điều 5: Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020
12	Sửa đổi Khoản 2 Điều 6: hứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	Theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020

13	<p>Sửa đổi Khoản 4 Điều 6:</p> <p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>	<p>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp</p>
14	<p>Bổ sung thêm ba Điểm ngay sau Điểm h Khoản 2 Điều 11</p>	<p>i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
15	<p>Sửa đổi tại Khoản 3 Điều 11:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn 6 tháng liên tục trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>